| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PH**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày: 10/8/2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Thúy Hằng và ông Trần Văn Phương.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Ngân hàng N.
Địa chỉ: L, phường T, quận BĐ, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hoàng V - Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện PH.
Địa chỉ: Khu phố ĐT1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 và bà Dương Thị Kim M, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Thôn PSĐ, xã HĐT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2023 và qúa trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày*: Vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng N - chi nhánh huyện PH (viết tắt Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-202002752, thời hạn vay 24 tháng, mục đích chăn nuôi bò, với số tiền: 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), lãi suất cho vay:11.5%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% của lãi vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, ông V và bà M còn nợ Ngân hàng với số tiền 33.096.918 đồng, trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 8.096.918 đ nhưng không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông V và bà M trả hết nợ vay số tiền nợ 33.096.918đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi trả hết nợ.

*Quá trình giải quyết, tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M vắng mặt; đến ngày 27/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn V đến Tòa án có ý kiến trình bày*: Vợ chồng ông V, bà Dương Thị Kim M có vay của Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2023 là 23.568.918 đồng chưa trả. Vợ chồng ông V cam kết trả nợ vào ngày 01/8/2023 sẽ trả cho Ngân hàng 6.000.000đ và đến 20/9/2023 vợ chồng ông V sẽ trả hết số tiền nợ còn lại.

Tòa án nhân dân huyện PH đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng ông V và bà M trả hết nợ vay của Ngân hàng là 18.690.449 đ (gồm tiền nợ gốc 17.660.000đ, nợ lãi trong hạn 47.900đ và nợ lãi quá hạn 982.549đ) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay từ ngày 11/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M đều vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu*: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (HĐXX) tuân thủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng tố tụng; Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đề nghị căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 10/8/2023 là 18.690.449đ, gồm nợ gốc 17.660.000đ, nợ lãi trong hạn 47.900đ, nợ lãi quá hạn 982.549đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay các bên đã ký kết tính từ ngày 11/8/2023 cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù được Tòa án tống đạt hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông V và bà M trả hết nợ vay Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 10/8/2023 là 18.690.449đ, gồm nợ gốc 17.660.000đ, nợ lãi trong hạn 47.900đ, nợ lãi quá hạn 982.549đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay các bên đã ký kết tính từ ngày 11/8/2023 cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 4608LAV202002752 ngày 18/8/2020, HĐXX thấy rằng:

Về nợ gốc: Bị đơn ông Nguyễn Văn V thừa nhận vợ chồng ông và bà Dương Thị Kim M có vay của Ngân hàng. Về nợ lãi, Hợp đồng tín dụng

4608LAV202002752 ngày 18/8/2020, mà hai bên ký kết quy định: lãi suất cho vay là 11.5%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn là 150% của lãi vay trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm, phù hợp quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông V và bà M phải chịu 934.522đ (làm tròn 934.500đ) án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Tuyên xử***:

Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M phải trả nợ cho Ngân hàng N số nợ tính đến ngày 10/8/2023 là 18.690.449đ (*Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*), gồm nợ gốc 17.660.000đ, nợ lãi trong hạn 47.900đ, nợ lãi quá hạn 982.549đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay các bên đã ký kết tính từ ngày 11/8/2023 cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Dương Thị Kim M phải chịu 934.500 đồng *(Chín trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí 791.000đ (*Bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009361 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND H. PH (02);
- CC THADS H. PH (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Minh Nhật**